

Câu	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HIỂU		4,0
1	Xác định ngôi kể được sử dụng trong đoạn trích. Ngôi kể thứ nhất. Hướng dẫn chấm: - Thí sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Thí sinh trả lời sai/không trả lời: 0 điểm	0,5
	2	
3	Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu: Cuối năm lớp chín, tôi học bù đầu, người xanh như tàu lá.	1,0
	- Biện pháp tu từ được sử dụng: So sánh “người xanh như tàu lá” - Tác dụng: + Tăng tính hình ảnh, làm cho câu văn trở nên hấp dẫn, sinh động. + Giúp người đọc dễ dàng hình dung được vẻ ngoài tiều tụy, xanh xao của nhân vật "tôi". Nhấn mạnh sự vất vả và nỗ lực của nhân vật trong quá trình học tập. + Tác giả thể hiện sự chia sẻ và đồng cảm. Hướng dẫn chấm: - Thí sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm - Thí sinh trả lời đúng 02 ý: 0,75 điểm - Thí sinh trả lời đúng 01 ý: 0,5 điểm - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm	
4	Mẹ xích lại gần tôi, đưa tay nắn nắn khớp xương đang lồi ra trên vai tôi, bùi ngùi nói : - <i>Mày học hành cách sao mà càng ngày mày càng giống con mắ mậ vậy Chương ơi !</i> Chi tiết trên gợi cảm nhận gì về nhân vật người mẹ.	1,0
	Cảm nhận về nhân vật người mẹ: - Mẹ là người yêu thương, quan tâm con. - Mẹ xót xa, lo lắng cho sức khỏe và việc học hành của con. <i>Thí sinh có thể viết thành đoạn văn hoặc gạch đầu dòng.</i> Hướng dẫn chấm: - Thí sinh nêu cảm nhận hợp lí/nêu được 02 ý: 1,0 điểm	

	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh nêu cảm nhận tương đối rõ ràng/nêu được 01 ý: 0,75 điểm - Thí sinh nêu cảm nhận chung chung: 0,5 điểm - Thí sinh diễn đạt không rõ ý: 0,25 điểm - Thí sinh không trả lời: 0 điểm 	
5	<p>Em có đồng tình với cách học “học gấp đôi những đứa khác” của Chương không? Vì sao?</p> <p>Học sinh có thể nêu quan điểm đồng tình/không đồng tình hoặc cả hai. Có lí giải phù hợp, phải liên quan đến nội dung của văn bản và lí giải thuyết phục, hợp lí. Thí sinh có thể viết thành đoạn văn hoặc gạch đầu dòng.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh nêu được quan điểm và trình bày hợp lí: 1,0 điểm - Thí sinh nêu được quan điểm và trình bày tương đối hợp lí: 0,75 điểm - Thí sinh nêu được quan điểm và trình bày chung chung: 0,5 điểm - Thí sinh diễn đạt không rõ ý hoặc chỉ nêu quan điểm: 0,25 điểm - Thí sinh không trả lời: 0 điểm 	1,0
II. VIẾT		6,0
1	Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích vẻ đẹp nhân vật Chương trong văn bản ở phần Đọc hiểu.	2,0
a	<p>Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ), trình bày đoạn văn theo cách diễn đạt, quy nạp, phối hợp móc xích hoặc song hành: 0,25 điểm - Thí sinh viết xuống dòng và không đảm bảo dung lượng: 0 điểm 	0,25
b	<p>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Phân tích vẻ đẹp của nhân vật Chương</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh xác định đúng vấn đề: 0,25 điểm - Thí sinh xác định sai vấn đề: 0 điểm 	0,25
c	<p>Viết đoạn văn bảo đảm các yêu cầu</p> <p>Lựa chọn thao tác lập luận phù hợp, kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở bảo đảm những nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẻ đẹp của nhân vật Chương: <ul style="list-style-type: none"> + Là cậu bé chăm chỉ, có ý chí, biết nỗ lực, vươn lên trong học tập (Học gấp đôi những đứa khác, học khuya lơ khuya lác; dậy từ lúc trời còn tờ mờ...) + Là cậu bé ngoan, giàu tình cảm, biết yêu thương cha mẹ. (Biết nghe lời, luôn cố gắng để ba mẹ vui lòng, quan tâm đến cảm xúc của ba mẹ,...) - Nghệ thuật khắc họa nhân vật Chương: Ngôi kể thứ nhất tạo sự chân thực; giọng kể hài hước, ngôn ngữ giản dị; chi tiết đời thường, gần gũi,... - Đánh giá ý nghĩa nhân vật: Qua nhân vật Chương tác giả gửi đến người đọc thông điệp sâu sắc; nỗ lực trong học tập; trân trọng tình cảm gia đình. 	1,0

	<p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh phân tích đầy đủ, hợp lí: 1,0 điểm - Thí sinh phân tích khá đầy đủ, hợp lí: 0,75 điểm - Thí sinh phân tích chung chung: 0,5 điểm - Thí sinh phân tích không rõ ý: 0,25 điểm - Thí sinh không phân tích: 0 điểm 	
d	<p>Diễn đạt: Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết: 0,25 điểm - Thí sinh mắc nhiều lỗi: 0 điểm 	0,25
e	<p>Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đáp ứng được 01 trong 02 yêu cầu trên: 0,25 điểm - Bài làm không có sự sáng tạo: 0 điểm 	0,25
2	<p>Hiện nay, những trò chơi dân gian mang đậm nét văn hóa Việt đang dần bị mai một.</p> <p>Viết 01 bài văn (khoảng 600 chữ) bàn luận về vấn đề: Cách thức để lưu truyền trò chơi dân gian trong đời sống hiện nay.</p>	4,0
a	<p>Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ): 0,25 điểm - Không bảo đảm về bố cục và dung lượng: 0 điểm 	0,25
b	<p>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cách thức lưu truyền trò chơi dân gian trong đời sống hiện nay.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh xác định đúng vấn đề: 0,5 điểm - Thí sinh xác định sai vấn đề: 0 điểm 	0,5
c	<p>Viết được bài văn nghị luận, bảo đảm các yêu cầu</p> <p>Lựa chọn được thao tác lập luận phù hợp; biết kết hợp giữa lí lẽ và bằng chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn.</p> <p>Có thể triển khai theo hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> *Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận. *Thân bài: <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: <p>Trò chơi dân gian là những trò chơi truyền thống được phổ biến trong đời sống cộng đồng, thường gắn liền với văn hóa và phong tục tập quán.</p> <p>Lưu truyền: gìn giữ, truyền rộng ra hoặc lâu dài.</p> <p>=> Cần có những cách thức để lưu truyền các trò chơi dân gian trong đời sống hiện đại, tránh nguy cơ mai một.</p> - Bàn luận vấn đề: <p>+ Nhận thức về vấn đề: <p>Lưu truyền trò chơi dân gian là việc quan trọng, cần thiết.</p> </p> 	2,5

	<p>Trò chơi dân gian mang nhiều ý nghĩa trong đời sống con người như giải trí, tăng cường kỹ năng sống, sự kết nối...nhưng với sự xuất hiện của nhiều loại hình giải trí mới, nó đang dần bị lãng quên.</p> <p>+ Đề xuất cách thức lưu truyền trò chơi dân gian trong đời sống hiện nay: Giới thiệu, tái hiện các trò chơi dân gian. Đưa trò chơi dân gian vào các hoạt động giáo dục, vui chơi giải trí trong nhà trường, gia đình, cộng đồng. Tham gia tích cực các trò chơi dân gian. Ứng dụng công nghệ để làm mới, lan tỏa các trò chơi dân gian...</p> <p>- Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác.</p> <p>+ Không phải ai cũng cho rằng việc lưu truyền trò chơi dân gian là cần thiết.</p> <p>+ Cách thức lưu truyền các trò chơi dân gian cần phù hợp, hài hòa, không phủ nhận các trò chơi hiện đại...</p> <p>*Kết bài: Khẳng định lại vấn đề nghị luận, rút ra bài học nhận thức và hành động.</p> <p>Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh phân tích đầy đủ, thuyết phục: 2,25- 2,5 điểm - Thí sinh phân tích khá đầy đủ, hợp lí: 1,5- 2,0 điểm - Thí sinh phân tích chung chung: 0,75 – 1,25 điểm - Thí sinh trình bày sơ sài : 0,25-0,5 điểm - Thí sinh không triển khai: 0 điểm 	
d	<p>Diễn đạt: Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong bài văn.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết: 0,25 điểm - Thí sinh mắc nhiều lỗi: 0 điểm 	0,25
e	<p>Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh đáp ứng được 02 yêu cầu trên: 0,5 điểm - Thí sinh đáp ứng được 01 trong 02 yêu cầu trên: 0,25 điểm - Bài làm không có sự sáng tạo: 0 điểm 	0,5
Tổng điểm		10,0

-----HẾT-----